

BICH HANG (Biên soạn)

ĐẠI ĐỨC THÍCH NGUYỄN MÃN  
(Hiệu đính - Chỉnh sửa)

# VĂN KHẤN CỔ TRUYỀN

của  
NGƯỜI VIỆT



NGUYÊN  
LIỆU



NHA XUẤT BẢN LAO ĐỘNG



## Phần I

# VĂN KHẤN THẦN LINH TẠI GIA

### I. VĂN KHẤN THẦN THỔ CÔNG

#### 1. Xuất xứ

Thổ Công là vị thần trông coi, cai quản trong nhà, định sự hoạ phúc cho mọi gia đình, thường được gọi là Đệ nhất gia chi chủ. Nhờ có vị thần này nên các hồn ma quỷ không xâm nhập được vào nhà để quấy nhiễu.

Bàn thờ Thổ Công không chỉ thờ một vị thần, mà thờ ba vị thần với ba danh hiệu khác nhau. Trong bài vị người ta để danh hiệu của cả ba vị thần này, mỗi vị trông coi một việc khác nhau:

Thổ Công: Trông coi việc bếp núc.

Thổ Địa: Trông coi việc nhà.

Thổ Kỳ: Trông nom việc chợ búa cho phụ nữ, hoặc việc sinh sản của các vật ở vườn đất.

Bài vị của ba vị thần này được lập chung và viết như sau:

Bản gia Đông Trù Tư Mệnh Táo Phủ Thần Quân,

Bản gia Thổ Địa Long Mạch Tôn Thần,

Bản gia Ngũ Phương Ngũ Thổ Phúc Đức Chính Thần.

Mỗi gia đình có riêng một Thổ Công. Hàng năm các Thổ Công này được thay thế vào ngày hai mươi ba tháng chạp (gọi là ngày ông táo lên trời). Vào ngày này các gia đình sửa lễ cúng ông Công rồi đốt bài vị cũ, thay bài vị mới.





## 2. Mũ Thổ Công

Mũ Thổ Công là một cỗ gồm ba chiếc: một mũ đàn bà và hai mũ đàn ông. Mũ đàn ông có hai cánh chuồn vút lên, mũ đàn bà không có hai cánh chuồn. Nếu thờ ba chiếc là thờ đủ mũ cho ba vị thần, còn thờ một mũ thì đó là mũ Thổ Công.

Mũ được làm bằng giấy, mũ thường được đi kèm với một chiếc áo và một đôi hia. Dưới mũ đặt một trâm thoi vàng giấy.

Mũ, áo, hia mỗi năm một màu, hợp với ngũ hành: Kim - Mộc - Thủy - Hoả - Thổ (trắng - xanh - đen - đỏ - vàng) mỗi năm có một hành riêng, mỗi hành có một màu nhất định.

Năm có hành Kim: cúng mũ màu trắng.

Năm có hành Mộc: cúng mũ màu xanh.

Năm có hành Thủy: cúng mũ màu đen.

Năm có hành Hoả: cúng mũ màu đỏ.

Năm có hành Thổ: cúng mũ màu vàng.

Cũng như bài vị Thổ Công, hàng năm mũ cũng được đem hoá vào ngày Tết Táo Quân và được thay cỗ mũ khác để thờ cho đến Tết Táo Quân năm sau.

## 3. Cúng Thổ Công

Cúng vào ngày giỗ Tết, Sóc, Vọng. Có thể cúng chay hoặc cúng mặn.

Trong ngày Sóc, Vọng, ngày mồng một, ngày rằm, các gia đình thường cúng chay; đồ lễ gồm: giấy vàng, bạc, trầu, nước, hoa quả. Tuy vậy, cũng có gia đình cúng mặn có thêm các đồ: rượu, xôi, gà, chân giò...

Những khi làm lễ cúng gia tiên, bao giờ cũng cúng Thổ Công trước. khẩn cầu sự phù hộ của Thổ Công cũng như giống như khẩn gia tiên. Mặc dù gọi là cúng Thổ Công, nhưng khi cúng phải khẩn đủ các Thần linh ghi trong bài vị.





#### 4. Tết Thổ Công

Thổ Công là vị thần có nhiệm vụ ghi chép mọi việc tốt xấu xảy ra trong mỗi gia đình. Lễ cúng Thổ Công quan trọng nhất là ngày Tết Táo Quân vào ngày hai mươi ba tháng chạp (còn gọi là Tết ông Công).

Trong ngày lễ này, sau khi cúng xong, Thổ Công lên châu Thượng Đế báo cáo những điều tai nghe, mắt thấy ở trần thế mà mình đã ghi chép được. Còn các gia đình sẽ hoá vàng, mũ, áo, hia của năm trước đốt tro ra sông và phóng sinh con cá chép để cho ông cưỡi lên trời (quan niệm dân gian cho rằng: cá chép sau khi được phóng sinh sẽ hoá thành rồng để cho ông Táo cưỡi).

#### 5. Văn khấn thần Thổ Công

Văn khấn Thổ Công sau đây được dùng cho cả năm, tùy theo cúng vào lúc nào mà thay đổi ngày tháng cho phù hợp.





## VĂN KHẤN THỔ CÔNG



*Nam mô a di đà Phật!*

*Nam mô a di đà Phật!*

*Nam mô a di đà Phật!*

- Con lạy chín phương trời, con lạy mười phương Phật.
- Kính lạy ngài Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.
- Con kính lạy ngài Đông Trù Tư Mệnh Táo Phủ thần Quân, Ngũ phương Ngũ thổ, Phúc Đức Chính thần.

*Con kính lạy các ngài thần linh cai quản trong xứ này.*

*Tín chủ là.....*

*Ngụ tại.....*

*Hôm nay là ngày..... tháng..... năm.....*

*Tín chủ con thành tâm sửa biện, hương hoa, lễ vật, kim ngân, trà quả bày ra trước án. Đốt nén hương thơm kính mời: Ngài Đông Trù Tư Mệnh Táo Phủ Thần Quân, ngài Bản gia Thổ Địa Long Mạch Tôn thần, ngài Bản gia Ngũ Phương Ngũ Thổ Phúc Đức Chính thần.*

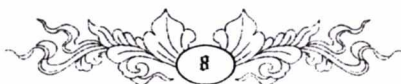

*Cúi xin các Ngài thương xót tín chủ, giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, phù trì tín chủ chúng con toàn gia an ninh khang thái, vạn sự tốt lành, gia đạo hưng thịnh, sở cầu tất ứng, sở nguyện tòng tâm.*

*Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.*

*Nam mô a di đà Phật!*

*Nam mô a di đà Phật!*

*Nam mô a di đà Phật!*





## II. VĂN KHẤN THẦN TÀI

### 1. Xuất xứ

Thần Tài là vị thần mang tài lộc cho gia đình, mỗi khi làm việc gì, gia chủ thường cầu khấn Thần Tài.

Người xưa thờ Thần Tài ở nơi xó xỉnh xuất phát từ điển tích:

Có một tên lái buôn tên là Âu Minh khi qua hồ thành thảo, Thủy thần cho một cô nô tỳ tên là Như Nguyệt. Âu Minh đưa về nuôi trong nhà, việc làm ăn ngày càng trở nên phát đạt. Sau đó, vào một ngày Tết, vì lý do nào đó, Âu Minh đánh Như Nguyệt. Như Nguyệt quá sợ hãi chui vào đồng rác biến mất. Từ đó, Âu Minh làm ăn thua lỗ, sa sút, chẳng mấy chốc trở nên nghèo xơ xác.

Hoá ra Như Nguyệt chính là Thần Tài hiện hình. Từ đó người ta lập bàn thờ để thờ. Lại có tục kiêng hót rác trong ba ngày đầu năm là vậy. Vì người ta sợ hót rác là hót luôn cả Thần Tài trong đó thì việc làm ăn sẽ không phát đạt. Việc thờ Thần Tài ở nơi xó xỉnh cũng có nguồn gốc từ đây.

### 2. Bàn thờ Thần Tài

Bàn thờ Thần Tài chỉ được lập ở nơi góc nhà, xó nhà chứ không phải nơi sạch đẹp, trang trọng như bàn thờ Tổ tiên hay bàn thờ Thổ Công.

Bàn thờ Thần Tài là một chiếc bàn khảm nhỏ, sơn son thiếp vàng, phía trong khảm bài vị Thần Tài, hoặc là thing gỗ dán giấy đỏ xung quanh, phía trong dán bài vị, cũng được viết trên giấy đỏ. Bài vị được viết bằng mực nhũ kim với nội dung sau:

*Ngũ phương Ngũ thổ Long thần,  
Tiền hậu địa Chúa Tài thần.*





Hai bên bài vị có câu đối:

Thổ năng sinh bạch ngọc,  
Địa khả xuất hoàng kim.

Có nghĩa là:

*(Đất hay sinh ngọc trắng  
Đất cũng cho vàng ròng).*

Nội dung câu đối có thể thay nhưng bao giờ cũng phải có một đôi.

Trước bài vị là bát hương kê trên một trâm thoi vàng giấy, hai bên là hai cây đèn nhỏ đủ thấp. Trong khám đặt mấy cốc nước, chén rượu, một mâm bày hoa quả, phẩm vật khi cúng lễ.

Có nhà khắc lên khám mấy chữ đại tự và có đôi câu đối ca tụng sự giúp đỡ của Thần Tài và cầu mong của gia chủ.

### 3. Cúng Thần Tài

Người xưa cúng Thần Tài quanh năm, không chỉ vào dịp giỗ, Tết, Sóc, Vọng mà vào bất kỳ lúc nào thấy cần cầu xin. Ngày thường, người ta cúng Thần Tài đơn giản, chỉ có trầu, cau, nước, trái cây... Còn trong các dịp giỗ, Tết, Sóc, Vọng thì cúng Thần Tài bằng cỗ mặn.

Thông thường người ta chỉ thắp hương thờ Thần Tài vào buổi chiều hàng ngày.





## VĂN KHẤN THẦN TÀI

*Nam mô a di đà Phật!*

*Nam mô a di đà Phật!*

*Nam mô a di đà Phật!*

- Con lạy chín phương trời, con lạy mười phương Phật.

- Kính lạy ngài Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy ngài Đông Trù Tư Mệnh Táo Phủ Thần Quân.

- Con kính lạy Thần Tài vị tiền.

- Con kính lạy các ngài Thần linh cai quản trong xứ này.

Tín chủ là .....

Ngụ tại.....

.....

Hôm nay là ngày..... tháng..... năm.....

Tín chủ con thành tâm sửa biện, hương hoa, lễ vật, kim ngân, trà quả và các thứ cúng dâng, bày ra trước án. Đốt nén hương thơm kính mời ngài Thần Tài vị tiền.

Cúi xin Thần Tài thương xót tín chủ, giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, phù trì tín chủ chúng con an ninh khang thái, vạn sự tốt lành, gia đạo hưng thịnh, lộc tài tăng tiến, tâm đạo mở mang, sở cầu tất ứng, sở nguyện tòng tâm.

Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

*Nam mô a di đà Phật!*

*Nam mô a di đà Phật!*

*Nam mô a di đà Phật!*







### III. VĂN KHẤN THÁNH SƯ



#### 1. Xuất xứ

Thánh Sư còn gọi là Tiên Sư hay Nghệ Sư. Tức là ông tổ một nghề nào đó, người ta đã khai phá ra nghề đó và truyền lại cho các thế hệ sau.

Mỗi nghề ở làng quê Việt Nam đều có một vị Thánh Sư. Họ chỉ là con người bình thường, nhưng được nhân dân tôn thờ vì họ đã tạo ra nghề và truyền dạy cho dân chúng. Những người cùng một nghề hay cùng buôn bán một thứ hợp nhau lại thành một phường hội, lập miếu thờ Thánh Sư.

Người Việt rất quý trọng Thánh Sư nên ngoài việc thờ Thánh Sư tại miếu chung của phường, các gia đình trong phường cũng lập bàn thờ Thánh Sư tại gia đình mình.

#### 2. Cúng Thánh Sư

Trong những ngày Sóc, Vọng, Lễ, Tết, khi cúng gia tiên, gia chủ cũng đồng thời cúng Thánh Sư, với đồ lễ tương tự như cúng Thổ Công.

Nhưng ngày cúng Thánh Sư quan trọng nhất trong năm là ngày Kỵ Nhật của Thánh Sư. Ngày đó được cúng giỗ chung tại miếu phường và các gia đình phường viên cũng làm lễ cúng riêng tại nhà để tỏ lòng tưởng nhớ ông tổ nghề của mình.

Những người hành nghề, mỗi khi gặp khó khăn đều làm lễ cúng Thánh Sư để được phù hộ gặp may mắn.





## VĂN KHẤN THÁNH SƯ

*Nam mô a di đà Phật!*

*Nam mô a di đà Phật!*

*Nam mô a di đà Phật!*

- Con lạy chín phương trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Kính lạy ngài Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy ngài Đông Trù Tư Mệnh Táo Phủ Thần Quân.

- Con kính lạy các ngài Thần linh, Thổ Địa cai quản trong xứ này.

Tín chủ là.....

Ngụ tại.....

Hôm nay là ngày ..... tháng ..... năm.....

Tín chủ con thành tâm sắm lễ, hương hoa, trà quả đốt nén tâm hương dâng lên trước án, thành tâm kính mời: Đức Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần, ngài bản cảnh Thành Hoàng, ngài Bản xứ Thổ Địa, ngài Bản gia Táo Quân cùng chư vị Tôn thần.

Cúi xin Chư vị Tôn thần Thánh Sư nghề..... thương xót tín chủ, giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, phù trì tín chủ chúng con toàn gia an lạc, công việc hanh thông. Người người được chữ bình an, tám tiết vinh quang thịnh vượng, lộc tài tăng tiến, tâm đạo mở mang, sở cầu tất ứng, sở nguyện tòng tâm.

Chúng con lễ bực tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

*Nam mô a di đà Phật!*

*Nam mô a di đà Phật!*

*Nam mô a di đà Phật!*

